

VỀ BẢN ĐỒ HÀ NỘI 1831 TẠI THƯ VIỆN VIỆN THÔNG TIN KHOA HỌC XÃ HỘI

HOÀNG NGỌC SINH^(*)

Thư viện Khoa học xã hội (Viện Thông tin KHXH) hiện đang lưu trữ 44 tấm bản đồ về Hà Nội. Hầu hết, số bản đồ này được xuất bản từ thế kỷ XVIII, thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX, bằng tiếng Pháp, một số ít được xuất bản bằng tiếng Trung và tiếng Việt. Đặc biệt, tấm bản đồ Hà Nội năm 1831 đang thu hút sự quan tâm đặc biệt của các nhà nghiên cứu thuộc nhiều lĩnh vực: sử học, khảo cổ học, văn hóa, quy hoạch, kiến trúc đô thị,...

Đôi nét về hiện trạng bản đồ Hà Nội 1831

- Về nguồn gốc

Bản đồ Hà Nội 1831 hiện đang lưu giữ tại Thư viện KHXH có thể chính là tấm bản đồ được vẽ vào năm 1831 – năm cuối cùng của Kinh thành Thăng Long. Đây là thời gian Vua Minh Mạng thực hiện cải cách bộ máy hành chính, chia cả nước thành 29 tỉnh (tháng 10/1831). Tỉnh Hà Nội lúc bấy giờ bao gồm phủ Hoài Đức (thành Thăng Long cũ và huyện Từ Liêm của trấn Sơn Tây) và 3 phủ Ứng Hòa, Thường Tín, Lý Nhân của Trấn Sơn Nam Thượng cũ.

Thông qua những tư liệu về Thăng Long thời cổ mà Bản đồ đã cung cấp và những chứng cứ qua đối chiếu với sử

liệu, PGS. TS. Nguyễn Tá Nhí cho rằng: “các tác giả đã hoàn thành trước khi thành lập tỉnh Hà Nội” và kết luận: 1/ Đây là tấm bản đồ toàn cảnh phủ Hoài Đức trước khi tỉnh Hà Nội thành lập. Toàn phủ chỉ quản hạt hai huyện, 13 tổng; 2/ Các quan đầu triều Hà Nội đã sử dụng tấm bản đồ này để tiến hành đo đạc xây dựng tỉnh lỵ Hà Nội; và 3/ Đây là tấm bản đồ hiện không có bản sao.

Bản đồ này không ghi tên ở phía lề trên cùng hoặc lề dưới theo thông lệ. Tuy nhiên, tại khung chú giải ở góc cuối bên trái bản đồ có ghi dòng chữ: “Hoài Đức Phủ toàn đồ” cùng các nét họa và chú giải phản ánh vị trí địa lý của thành Thăng Long cũ và vùng phụ cận; có chỉ giới là phủ Hoài Đức bao gồm 2 huyện Vĩnh Thuận và Thọ Xương, tức toàn cảnh thủ phủ của Bắc thành.

- Về hiện trạng

Đây là tấm bản đồ mộc, được vẽ tay trên giấy Crocky, gồm nhiều mảnh ghép, kích thước 175x190cm, tỷ lệ 1/500 trượng (theo đơn vị đo độ dài cổ: dặm, trượng, thước); ở góc lề dưới cùng bên phải ghi ký hiệu A2.3.32. Tên các địa danh và

^(*) Viện Thông tin KHXH.

chú giải trên bản đồ được ghi bằng chữ Hán và chữ Nôm. Ngày hoàn thành: 15/5/1831 (năm Minh Mạng thứ 12-1831). Tác giả là Lê Đức Lộc và Nguyễn Công Tiến.

Toàn bộ nền giấy đã ố vàng, lão hóa do thời gian và nấm mốc xâm thực; nhiều mảng bị giòn, vỡ. Nét vẽ và màu chữ hầu hết có màu gốc cyanóe (xanh tím) nay đã chuyển bleu hóa (màu lơ), có đôi chỗ mờ nhạt, mất nét do mảnh vỡ không còn lưu lại. Các mảng đồ họa phân chia địa giới khi vẽ được thể hiện bằng các màu sắc khác nhau, có lẽ được sử dụng bằng màu nước; do tác động của các yếu tố thời gian, nhiệt độ, ánh sáng mà các mảng màu đã phai nhạt một phần. Bản đồ từng đã được bồi theo phương pháp thủ công trên nền vải mộc, từ thời gian nào chưa xác định được, nay đã bong tách nhiều chỗ.

Những giá trị nổi bật của “Hoài Đức Phủ toàn đồ”

Cuối năm 2009, Viện Thông tin KHXH tổ chức tọa đàm khoa học bước đầu xem xét và đánh giá về “Hoài Đức Phủ toàn đồ” với sự tham gia của nhiều chuyên gia, về lịch sử (GS. Phan Huy Lê, nhà sử học Dương Trung Quốc), Hán Nôm (PGS. TS. Trịnh Khắc Mạnh, PGS. TS. Nguyễn Tá Nhí, PGS. TS. Tạ Ngọc Liễn...); đại diện các cơ quan nghiên cứu chuyên ngành, các chuyên gia sâu về các lĩnh vực lưu trữ - bảo quản, đo đạc bản đồ, tin học, xuất bản bản đồ...

Các giá trị nổi bật của Bản đồ được các chuyên gia đánh giá như sau:

1. Về địa lý

- “Hoài Đức Phủ toàn đồ” cho biết tên, vị trí chính xác của từng tổng, phường, thôn, trại. Phủ hạt gồm 02 huyện, 13 tổng, 247 phường, thôn, trại. Trong đó, huyện Thọ Xương có 08 tổng, phường, thôn, trại. Đó là các tổng: Tiền

Túc có 30 phường, thôn; Tả Túc có 29 phường, thôn; Hữu Túc có 19 phường, thôn; Hậu Túc có 17 phường, thôn; Tiền Nghiêm có 26 phường, thôn; Tả Nghiêm có 23 phường, thôn; Hữu Nghiêm có 26 phường, thôn; Hậu Nghiêm có 19 phường, thôn; Huyện Vĩnh Thuận có 05 tổng, 54 phường, thôn, trại. Đó là các tổng: tổng Thượng có 07 phường; tổng Trung có 06 phường; tổng Nội có 10 thôn, trại; tổng Hạ có 07 phường, trại; tổng Yên Thành có 24 thôn.

- Xác định vị trí các hồ, đầm mà các bản đồ trước và sau đó thể hiện không đầy đủ như: đầm Bảo Khánh, hồ Linh Lang, hồ Đồng Lâm, hồ Hào Nam, Hữu Vọng hồ. Thậm chí, Bản đồ còn cho biết rõ kích thước của hồ như: “*Đạc Tây hồ chu vi cai trường nhị thập nhất lý linh thất thập bát trượng*”. Nghĩa là: đo chu vi của hồ Tây dài 21 dặm 78 trượng.

- Điểm vị trí các chùa, đình, đền như: Yên Hoa tự, Yên Hoa đình, Sùng Ân tự, Tổ Ong tự, Kim Ngưu từ, Bì thị...

2. Về phác họa bố phòng quân sự

- Miêu tả chi tiết các cơ quan ty, sở, doanh trại quân đội, xưởng, cửa cấm thành: Ty Hình Tào, Ty Binh Tào, Ngục Sở, Tả Doanh, Tiền Doanh, Hùng Dũng, Vũ Dũng, Thần Cơ, Tượng Xưởng, Dục Thương...

- Phân bố các đồn binh trấn giữ các vị trí của ngõ Phủ: Thủy đồn, Trung Quân đồn, Tả Quân đồn, Hậu Quân đồn, Cựu đồn, Hữu Quân đồn,... Các đồn binh được đặt chủ yếu tại các giao thủy lộ, kiểm soát các hướng tiến vào thành qua đường sông Nhị Hà, sông Tô.

Các trại lính đặt khá tập trung ở ngoại vi trấn mạn Tây Bắc đến Bắc của Bắc Thành, là nơi tập kết của bộ binh đồng thời gần với các trại ngựa chiến, voi chiến, trường võ.

3. Về giao thông

- Không chỉ các trục giao thông chính của nội đô được đo vẽ tỉ mỉ, chính xác, mà tất cả các đường giao thông lớn nhỏ nội phường, liên phường, liên thôn cũng được thể hiện đầy đủ và chi tiết. Nhìn vào bản đồ thấy rõ trục hoàng đạo từ Kính Thiên qua Đoan Môn tới kỳ đài và hồ (xưa phía trước Cột Cờ là hồ nước khá lớn tồn tại tới cuối thế kỷ XIX).

- Độ dài của mỗi con đường, đoạn đường đều được ghi lại kích thước cụ thể bằng đơn vị đo độ dài cổ như: “*Nội tự Nhật Chiêu phường tam kỳ lộ chí Yên Thái phường tam kỳ lộ lục lý linh nhất bách thất trượng*” (Trong đó từ đường ngã ba phường Nhật Chiêu đến đường ngã ba phường Yên Thái là 6 dặm 107 trượng). Tương tự, khoảng cách giữa các cửa ô liên kế cũng được ghi lại bằng con số chính xác: “*Nội tự Thịnh Quang ô môn chí Hàm Long ô môn tam lý linh thập thất trượng ngũ xích*” (Trong đó từ cửa ô Thịnh Quang đến ô Hàm Long là 3 dặm 17 trượng 5 thước).

- Các nút giao thông cũng được thể hiện rõ ràng: “*Nội tự Thủy Quân đồn thập tự lộ chí Hậu Lâu Phường thập tự lộ nhất lý linh nhị thập thất trượng ngũ xích*” (Trong đó từ đường ngã tư đồn Thủy Quân đến đường ngã tư phường Hậu Lâu là 1 dặm 25 trượng 5 thước) hoặc “*Nội tự Xã Đàn phường Tam kỳ lộ chí Hữu Lễ xã thập tự lộ nhị lý linh ngũ trượng*” (Trong đó từ đường ngã ba phường Xã Đàn đến đường ngã tư xã Hữu Lễ là 2 dặm 5 trượng).

- Bản đồ còn thể hiện hệ thống phòng thủ bên ngoài các cửa ô của thành được xác định rõ còn có hào ngăn cách (mà nay không còn), về phía Đông lấy bờ sông Nhị Hà làm mốc:

“*Đạc Hà Nội tự tiền diện hào ngoại quy tả chí Nhĩ Hà tân thứ ngũ linh tam thập nhị trượng ngũ xích*”- Đo Hà Nội từ mặt trước ngoài hào trở về bên trái đến bến sông Nhị Hà là 3 dặm 20 trượng 5 thước.

“*Đạc Hà Nội tự Đông Môn hào ngoại chí Nhĩ Hà tân thứ nhất lý linh bát thập bát trượng*”- Đo từ ngoài hào Cửa Đông Hà Nội đến bến sông Nhị Hà là 1 dặm 88 trượng.

“*Đạc Hà Nội tự Bắc Môn hào ngoại quy tả chí Nhĩ Hà tân thứ nhất bách thập nhị trượng*”- Đo từ ngoài hào Cửa Bắc Hà Nội quay về bên trái đến bến sông Nhị Hà là 112 trượng.

“*Đạc Hà Nội tự Tây Môn hào ngoại quy tiền chí Thanh Ninh thôn Tam kỳ lộ ngũ lý linh tam thập cửu trượng*”- Đo từ hào ngoài Cửa Tây Hà Nội quay lên đến đường ngã ba thôn Thanh Ninh là 5 dặm 60 trượng.

“*Đạc Hà Nội tỉnh tự Nam Môn hào ngoại chí giáp thành thập tự lộ ngũ lý linh nhất bách nhị trượng*” – Đo tỉnh Hà Nội từ ngoài hào Cửa Nam đến giáp đường ngã tư tỉnh thành là 5 dặm 102 trượng.

“*Đạc Hà Nội tự Nam Môn hào ngoại quy hữu chí Thập tự lộ giáp Sơn Tây trấn lục lý linh tam thập cửu trượng*”- Đo từ ngoài hào Cửa Nam Hà Nội về bên phải đến đường ngã tư giáp trấn Sơn Tây là 6 dặm 39 trượng.

Phải chăng, con số đo độ dài xích, trượng, dặm ngoài sự biểu đạt độ dài của chính đoạn đường đó còn có ý nghĩa ước lượng số bước chân bộ binh hoặc thời gian kỵ binh di chuyển khi thời chiến?

4. Về kiến trúc

- Bản đồ miêu tả chi tiết vị trí các doanh, xưởng, cung trong Hoàng Thành: Long Vũ, Tả Doanh, Tượng Xưởng, Thần Cơ, Tiền Doanh, Dực Thương,

Tòng Thành, Ngục Sở, Hùng Dũng, Hậu Quan, Hộ Tào Quan, Ty Hình Tào, Ty Binh Tào,...

- Thành Đại La được đắp bao quanh, có chu vi chạy vòng theo các cửa ô đo được là: “*Đại La ngoại thành kinh quá các ô môn chu vi kế trường nhị thập bát lý linh thất thập thất trượng tứ xích*” (chu vi thành Đại La qua các cửa ô có độ dài là 28 dặm 77 trượng 4 thước). Như vậy, ta có thể hình dung bức tranh kiến trúc phòng thủ của thành Hà Nội gồm: đô La Thành bao bọc thành Thăng Long cũ, phía ngoài thành là con hào có nước; các cửa ô là nơi cho phép bên trong và bên ngoài thành vận chuyển hàng hóa, qua lại giao tiếp có các cơ lính canh gác ngày đêm. Tại vị trí các cung điện của Hoàng Thành xưa, trên bản đồ Hà Nội 1831 chủ yếu là các doanh trại quân đội (Tiền Doanh, Hậu Doanh...).

5. Về nghệ thuật can vẽ bản đồ

Theo nhà Hà Nội học Nguyễn Vinh Phúc thì “Bản đồ Hà Nội năm 1831 được đặc họa một cách tinh xảo, chuẩn xác tới mức đã có người cho rằng bản đồ được vẽ vào thời Pháp thuộc” và đây là tấm bản đồ hành chính đầu tiên họa về phủ Hoài Đức, tương ứng với nội thành Hà Nội ngày nay. Cũng theo ông, tấm bản đồ này có thể được chế tác theo cách từ bản gốc trên giấy dó gồm nhiều mảnh ghép lại mà nét vẽ và chữ do các tác giả trực tiếp thể hiện, rồi in chiếu theo kiểu Ô-da-lít lên một tờ khổ lớn. Như vậy, tấm bản đồ này là độc bản và rất quý giá.

6. So sánh với bản đồ cổ

Các nhà nghiên cứu và bạn đọc tại Thư viện KHXH từng biết đến tấm bản đồ cổ về Hà Nội năm 1873 tỉ lệ 1/5000, kích thước 140cm x 170cm của tác giả Phan Đình Bách vẽ năm 1873 (hiện đang được trưng bày tại Phòng tra cứu, Thư viện KHXH 26 Lý Thường Kiệt, Hà

Nội). Đây là tấm bản đồ được đánh giá là bản đồ cổ Hà Nội đẹp nhất. Tuy nhiên, sơ bộ so sánh về kích thước, tính chính xác về tỷ lệ, tính chất “cổ” thì tấm bản đồ Hà Nội năm 1831 đều vượt trội. Đặc biệt, bản đồ mang sự kiện lịch sử có một không hai là ghi lại toàn cảnh phủ Hoài Đức lúc bấy giờ, là năm đầu tiên của Hà Nội, và lại là tấm bản đồ độc bản.

Một số đề xuất về tu bổ, bồi vá, phục chế, số hóa bản đồ

Mục đích được đặt ra trong quá trình tiếp cận “Hoài Đức Phủ toàn đồ” là công bố và đưa tấm bản đồ này phục vụ độc giả khai thác tư liệu, đồng thời bảo quản lâu dài hiện vật gốc. Trong khi đó, bản đồ đang trong tình trạng bị huỷ hoại nghiêm trọng. Do vậy, công việc cần làm trước tiên là:

1- Cấp bách tổ chức tu bổ bồi vá, thay thế nền bồi cũ theo các phương pháp hiện đại để đảm bảo được tính chính xác nguyên bản của Bản đồ. Tuy nhiên, để thực hiện được công việc này với hiện trạng của bản đồ là không dễ dàng, cần có sự kết hợp của chuyên gia nhiều ngành trong nước (và có thể cả chuyên gia nước ngoài); đầu tư thích hợp cả về thời gian và kinh phí.

2- Tiến hành số hóa theo phương pháp tiên tiến nhất hiện trạng Bản đồ, lưu dữ liệu gốc để làm căn cứ đối chiếu trong quá trình xử lý thuật về sau.

3- Nhân bản bản gốc và tiến hành phục chế bản đồ để sớm công bố hình ảnh và các bài nghiên cứu bước đầu về Bản đồ Hà Nội 1831. Công việc này cần sớm được tiến hành để kịp công bố nhân dịp Đại lễ 1000 năm Thăng Long.

Xin được kết luận bài giới thiệu này bằng phát biểu của GS. Phan Huy Lê tại buổi tọa đàm về “Hoài Đức Phủ toàn đồ”:

“Đây là bản đồ duy nhất có nhiều giá trị về mặt họa đồ cũng như những thông tin khoa học lưu giữ trên bản đồ; tư liệu bản đồ cung cấp là những thông tin có giá trị để góp phần nghiên cứu quy mô, cấu trúc thành Thăng Long, Hà Nội cùng các di tích lịch sử văn hoá của vùng trung tâm thủ đô Hà Nội. Thư viện Viện Thông tin KHXH cần sớm tổ chức nghiên cứu và công bố bản chụp tấm bản đồ quý giá này... Khẩn cấp tìm giải pháp công nghệ hữu hiệu để gia cố, ngăn chặn tình trạng bị hư hỏng, hủy

hoại của bản đồ, khôi phục lại nguyên trạng và bảo tồn lâu dài và bền vững tấm bản đồ, nghiên cứu các kinh nghiệm cổ truyền trong nước kết hợp với công nghệ hiện đại của các nước, nhất là các nước có kinh nghiệm khôi phục, bảo tồn các văn bản chữ Hán như Nhật Bản, Đài Loan”.

Để giúp bạn đọc có cái nhìn sơ lược về hình ảnh Bản đồ Hà Nội năm 1831, *Tạp chí Thông tin KHXH* xin giới thiệu khu vực thành Hà Nội được thể hiện trong Bản đồ Hà Nội năm 1831.



Thành Hà Nội trong “Hoài Đức Phủ toàn đồ”